

**TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG MOBIFONE**      **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /MOBIFONE-KHCL  
V/v báo cáo công bố thông tin của Tổng công ty Viễn thông MobiFone theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/09/2015

*Hà Nội, ngày      tháng      năm*

- Kính gửi: - Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;  
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về việc công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước, Tổng công ty Viễn thông MobiFone (MobiFone) kính báo cáo Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nội dung công bố thông tin về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của MobiFone đã được Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp phê duyệt tại Quyết định số 595/QĐ-UBQLV ngày 21/12/2020 (chi tiết ở tài liệu kèm theo).

Trân trọng./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Trung tâm Thông tin Ủy ban;
- HĐTƯ (để b/c);
- Ông Cường – Tổng Giám đốc;
- Ông Nam – Phó Tổng Giám đốc;
- Kiểm soát viên MobiFone;
- Ban KTKTNB;
- Lưu: VT, KHCL

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Bùi Sơn Nam**

*Hà Nội, ngày tháng năm 2021*

## **KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021**

*(Đã được Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp phê duyệt tại  
Quyết định số 595/QĐ-UBQLV ngày 21/12/2020)*

### **I. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020**

- (1) Doanh thu hợp nhất ước đạt 32.073 tỷ đồng.
- (2) Doanh thu phát sinh toàn Tổng công ty: ước đạt 30.881 tỷ đồng, tương ứng 98,5% KH năm và 100,2% cùng kỳ 2019 (sau khi loại trừ yếu tố khách quan do dịch bệnh covid 19 và thay đổi chính sách giữa 2 năm) (số chưa loại trừ là bằng 92,8% KH năm Pháp lệnh, 90,8% cùng kỳ 2019)
- (3) Lợi nhuận Công ty mẹ: ước đạt 4.658 tỷ đồng, tương ứng 100,3% KH năm và 104,1% cùng kỳ 2019 (sau khi loại trừ yếu tố khách quan do dịch bệnh covid 19) (số chưa loại trừ là bằng 73,2% KH năm Pháp lệnh, 100,3% mục tiêu năm, 76% cùng kỳ 2019);
- (4) Tỷ suất Lợi nhuận: ước đạt 17,3% tương ứng đạt 100,4% kế hoạch (sau khi loại trừ yếu tố khách quan do dịch bệnh covid 19 và thay đổi chính sách giữa 2 năm) (số chưa loại trừ là bằng 74,6% KH năm Pháp lệnh);
- (5) Nộp NSNN: ước đạt 4.324 tỷ đồng, tương ứng đạt 100% kế hoạch (sau khi loại trừ yếu tố khách quan do dịch bệnh covid 19 và thay đổi chính sách giữa 2 năm) (Số chưa loại trừ là bằng 80,4% KH năm pháp lệnh).
- (6) Nợ đến hạn và khả năng thanh toán:
  - + Không có nợ phải trả quá hạn: Hoàn thành kế hoạch.
  - + Khả năng thanh toán nợ đến hạn lớn hơn 1: Hoàn thành kế hoạch.
- (7) Kế hoạch vốn đầu tư:
  - + Giá trị khối lượng đầu tư hoàn thành: ước đạt 7.155 tỷ đồng;
  - + Giá trị giải ngân: ước đạt 6.499 tỷ đồng, dưới mức tối đa không quá 8.800 tỷ đồng được giao (74%) và bằng 146% mức thực hiện năm 2019.

### **II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm và đầu tư phát triển năm 2021**

*(đã được Ủy ban Quản lý vốn nhà nước phê duyệt tại Quyết định  
595/QĐ-UBQLV ngày 21/12/2020)*

- (1) Doanh thu hợp nhất: 30.984 tỷ đồng
- (2) Doanh thu Công ty mẹ: 30.013 tỷ đồng (\*).

- (3) Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ: 4.910 tỷ đồng
- (4) Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ: 3.928 tỷ đồng (\*).
- (5) Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ: 17,29%;
- (6) Nộp ngân sách: 4.303 tỷ đồng;
- (7) Không có nợ phải trả quá hạn và hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn lớn hơn 1.
- (8) Kế hoạch vốn đầu tư tối đa không quá 7.900 tỷ đồng.
- (9) Lao động bình quân kế hoạch: 4.011 lao động (không bao gồm người quản lý)

(\*). *Doanh thu và lợi nhuận này chưa tính đến yếu tố khách quan: do thay đổi nguyên tắc ghi nhận doanh thu đối với dịch vụ di động trả trước, chính sách đấu giá băng tần 2600MHz, chính sách thu Quỹ Viễn thông công ích.*

### **III. Các giải pháp thực hiện**

1. ***Bám sát sự chỉ đạo của Ủy ban, Ban chỉ đạo Cổ phần hóa và thường xuyên tham vấn các Bộ/Ngành liên quan*** trong việc triển khai sản xuất kinh doanh năm 2021, triển khai Cổ phần hóa doanh nghiệp, triển khai thực hiện Chiến lược phát triển và Kế hoạch 05 năm 2021-2025 để đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu, các mục tiêu/nhiệm vụ và giải pháp đã đăng ký và được Ủy ban giao.
2. Xây dựng và triển khai các nội dung cơ cấu lại MobiFone giai đoạn 2021-2025 theo quyết định, chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền: trên cơ sở mục tiêu, định hướng, chiến lược của MobiFone để cơ cấu lại ngành nghề, tổ chức bộ máy, quản trị doanh nghiệp; cơ cấu lại tài chính, lao động... đáp ứng yêu cầu phát triển của MobiFone và phù hợp với xu hướng công nghệ, thị trường. Định hướng mô hình tổ chức trong thời kỳ mới phù hợp với xu thế chuyển đổi số cũng như khẳng định vai trò dẫn dắt, cung cấp cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ thực hiện chuyển đổi số.
3. ***Triển khai các giải pháp liên quan đến lĩnh vực công nghệ - đầu tư - vận hành mạng lưới***: Tăng cường công tác lập quy hoạch, kế hoạch phát triển hạ tầng, mạng lưới trung và dài hạn; Đồng thời tổ chức triển khai nhanh dự án đầu tư đáp ứng cho nhu cầu kinh doanh phù hợp với xu hướng phát triển của thị trường viễn thông CNTT phù hợp với quy hoạch; Tăng cường thực hiện đấu thầu, mua sắm tập trung để tối ưu hiệu quả nguồn vốn và nhân lực triển khai, đẩy nhanh tiến độ; Chuyển đổi số mạnh mẽ trong công tác vận hành và ứng cứu thông tin; Tối ưu, tăng cường chất lượng và năng lực của mạng thông tin di động, đầu tư hạ tầng phục vụ cho mạng thông tin di động đảm bảo đủ sức cạnh tranh với các doanh nghiệp viễn thông hàng đầu Việt Nam; Đi đầu trong công tác chuẩn bị hạ tầng, mạng lưới cho triển khai mạng 5G; Xây dựng, hoàn thiện và hiện đại hóa cơ sở hạ tầng thông tin, hệ thống bảo mật, tạo nền

tăng ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin đồng bộ và thành công trên quy mô toàn Tổng công ty Viễn thông MobiFone.

4. ***Triển khai các giải pháp liên quan đến phát triển sản phẩm dịch vụ và lĩnh vực kinh doanh:*** Đây mạnh nghiên cứu trên từng đối tượng cá biệt hóa khách hàng để có những sản phẩm phù hợp với từng khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp; Tập trung kinh doanh các dịch vụ mũi nhọn, dịch vụ mang lại hiệu quả kinh tế cao nhằm tối ưu hóa nguồn lực đầu tư, góp phần hoàn thành mục tiêu kế hoạch năm; Phát triển hệ sinh thái sản phẩm: theo hướng tăng trải nghiệm của khách hàng, với các nội dung hấp dẫn, phù hợp với từng đối tượng khách hàng, cải thiện doanh thu khách hàng; Hệ sinh thái sản phẩm dẫn dắt, định hướng và hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ chuyển đổi số; Tập trung phát triển các dịch vụ trên các nền tảng xu hướng công nghệ thế giới: AI, IoT, tài chính di động, Big Data, nền tảng tích và tiêu điểm chung MyPoint, triển khai dịch vụ Mobile Money khi được cấp phép cung cấp dịch vụ. Tăng cường việc bán hàng theo các phương thức mới như online, xã hội hóa và bán chéo, trao đổi, hợp tác. Kiện toàn/đổi mới lại hệ thống kênh phân phối đáp ứng yêu cầu và xu hướng ứng dụng công nghệ mới; tổ chức tốt công tác chăm sóc khách hàng, đẩy mạnh công tác truyền thông, nhận diện thương hiệu phục vụ hỗ trợ cho công tác bán hàng.
5. ***Thúc đẩy triển khai mạnh các giải pháp liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu - phát triển:*** Tập trung nguồn lực để xây dựng MobiFone thành nhà cung cấp dịch vụ số hàng đầu Việt Nam; Nghiên cứu triển khai các giải pháp công nghệ mới nhằm xây dựng và hoàn thiện hệ sinh thái dịch vụ có tính năng linh hoạt, ưu việt, đặc biệt là nội dung số nhằm thu hút khách hàng mới; Nghiên cứu, triển khai các dịch vụ tích hợp viễn thông, phát triển các dịch vụ mới, đẩy mạnh triển khai cung cấp dịch vụ nội dung, CNTT nhằm nâng cao ưu thế và lợi thế cạnh tranh; Tăng cường hợp tác đầu tư với các doanh nghiệp trong và ngoài ngành để tận dụng tối ưu nguồn lực lẫn nhau.
6. ***Triển khai các giải pháp liên quan đến lĩnh vực tổ chức – quản trị doanh nghiệp:*** Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng các công cụ quản trị hiện đại như ERP, BSC,... trên nền hạ tầng ứng dụng sâu các giải pháp công nghệ thông tin trong quá trình quản trị, điều hành doanh nghiệp; Tiếp tục hoàn thiện các giải pháp quản trị trong giai đoạn mới; Tiếp tục thu hút và đào tạo nâng cao nguồn nhân lực, đặc biệt là lao động CNTT nhằm đáp ứng cho nhu cầu phát triển, kinh doanh; Tổ chức, sắp xếp bố trí hợp lý nguồn nhân lực, hoàn thiện cơ chế tạo động lực cho người lao động nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.

**BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH  
VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021**

<b>STT</b>	<b>Các chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Kế hoạch</b>
1	Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	30.984
2	Doanh thu Công ty mẹ	Tỷ đồng	30.013
3	Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ	Tỷ đồng	4.910
4	Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	Tỷ đồng	3.928
5	Nợ ngân sách	Tỷ đồng	4.303
6	Kế hoạch vốn đầu tư tối đa không quá	Tỷ đồng	7.900

*Ghi chú: Doanh thu và lợi nhuận này chưa tính đến yếu tố khách quan: do thay đổi nguyên tắc ghi nhận doanh thu đối với dịch vụ di động trả trước, chính sách đấu giá băng tần 2600MHz, chính sách thu Quỹ Viễn thông công ích.*